Bài tập KTCT dạng toán (áp dụng từ HK223 trở đi)

Câu 1. Năm 2022, một xí nghiệp có cấu tạo giá trị của hàng hóa là 30c + 10v + 4m và công suất công nghệ là 3.000 hàng hóa/tháng; giá cả thị trường là 48 USD/hàng hóa. Hãy tính lợi

Câu 2. Năm 2022, một xí nghiệp có cấu tạo giá trị của hàng hóa là 30c + 10v + 4m và công

C. 14 USD

D. 34 USD

B. 8 USD

suất công nghệ là 3.0	00 hàng hóa/tháng; g	iá cả thị trường là 48 U	SD/hàng hóa. Hãy tính tỷ
suất lợi nhuận ?			
A. 10%	B. 85%	Ci 20%	D. 35%
Câu 3. Năm 2022, một xí nghiệp có cấu tạo giá trị của quá trình sản xuất thứ nhất là 60.000C			
+40.000V + 10.000M, và tỷ lệ tích luỹ/tiêu dùng của quá trình sản xuất thứ nhất là $4/1$. Hãy			
tính giá thành toàn bộ của quá trình sản xuất thứ hai ?			
A. 56.000 USD	B. 44.000 USD	C. 43.200 USD	D. 40.800 USD
Câu 4. Năm 2022, một xí nghiệp có cấu tạo giá trị của hàng hóa là 30c + 10v + 4m và công			
suất công nghệ là 3.000 hàng hóa/tháng; thời gian chu chuyển của vốn ban đầu là 3 tháng;			
giả sử các yếu tố khác không đổi. Hãy tính tổng khối lượng giá trị tháng trong năm 2022			
của xí nghiệp ?			
A. 108.000 USD/n	ăm B. 144.000 USΓ	D/năm C. 36.000 USD/	năm D. 12.000
USD/năm			
Câu 5. Năm 2022, m	ột xí nghiệp có cấu tạ	io giá trị của hàng hóa l	\dot{a} 30c + 10v + 4m và công
-		_	SD/hàng hóa. Hãy tính lợi
nhuận ?	<i>E E</i> , <i>E</i>		<i>z</i> , .
A. 14 USD	B. 34 USD	C. 4 USD	1. 8 USD
	•	tur 120.000 USD/tháng	để sản xuất 3.000 hàng
hóa/tháng; cấu tạo giá trị của vốn ban đầu là 3/2; tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là			
42.000 USD; giả sử các yếu tố khác không đổi. Hãy tính tổng khối lượng giá trị tháng trong			
năm 2022 của xí nghiệp?			
A. 360.000 USD/năm B. 504.000 USD/năm C. 144.0000 USD/năm D. 144.000			
USD/năm			
Câu 7. Năm 2022, một xí nghiệp có cấu tạo giá trị của hàng hóa là 30c + 10v + 4m và công			
suất công nghệ là 3.000 hàng hóa/tháng; giá cả thị trường là 48 USD/hàng hóa. Hãy tính tỷ			
suất lợi nhuận?	2 2, 2		2 , ,
A. 20%	B. 85%	C. 10%	D. 35%
	ôt xí nghiệp có cấu ta	o giá tri của hàng hóa l	
suất công nghệ là 3.000 hàng hóa/tháng; thời gian chu chuyển của vốn ban đầu là 3 tháng;			
giả sử các yếu tố khác không đổi. Hãy tính tổng khối lượng giá trị tháng trong năm 2022			
của xí nghiệp?	8	6 . 66	. 8 8
<u> </u>	ăm Β. 108.000 USΓ	D/năm C. 36.000 USD/	'năm D. 12.000
USD/năm			
A. 64.800 USD	B. 66.000 USD	C. 61.200 USD	D. 84.000 USD
Câu 9. Năm 2022. 1			để sản xuất 3.000 hàng
hóa/tháng; cấu tạo giá trị của vốn ban đầu là 3/2; tổng giá trị mới do công nhân tạo ra là			
42.000 USD; giả sử các yếu tố khác không đổi. Hãy tính tổng khối lượng giá trị tháng trong			
năm 2022 của xí nghiệp ?			
•	•	D/năm C. 144.000 USI	D/năm D. 144.0000
USD/năm			

nhuận?

A. 4 USD

